

Hậu Lộc, ngày 05 tháng 11 năm 2020

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Văn Gi - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T H, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1991

HKTT: Thôn T H, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ T, xã D, huyện Krông năng, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H L, huyện Hậu Lộc cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/5/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Gi chơi bời, mặt khác tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn G và chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Thảo T, sinh ngày 14/10/2014.

Ly hôn, anh Gi và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Thảo T cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Hiện tại chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng không có số tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Thảo T, sinh ngày 14/10/2014.

Ly hôn, anh Gi và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Thảo T cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Gi có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn Gi và chị Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Gi, chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0008331 ngày 09 tháng 10 năm 2020. Chấp nhận anh Gi, chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã H L, H. Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái